

Số: 1723/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 16 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3949/TTr-STNMT ngày 15 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Nội dung công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế 15 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực tài nguyên nước (số thứ tự từ 11 đến 25 mục II Phần A) và 01 thủ tục hành chính cấp huyện lĩnh vực tài nguyên nước (số thứ tự 06 mục II Phần B) Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực biển, hải đảo và tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Handwritten initials*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó chủ tịch UBND tỉnh (đ/c Đệ);
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Thiên);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (TP, Nam). *Handwritten mark*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1723/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
01	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ khai của tổ chức cá nhân	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn	Không	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	
02	Đăng ký khai thác nước dưới đất	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ khai của tổ chức, cá nhân	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống	Không	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	

			thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn		
03	Trả lại giấy phép tài nguyên nước	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN					
01	Lấy ý kiến cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lấy ý kiến	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư - Đối với các dự án có chuyển 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

		nước từ nguồn nước nội tỉnh: Trong thời hạn bốn mươi (40) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư				
--	--	--	--	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
01	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày	

					17/7/2017 của Chính phủ; - Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.
02	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	36 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị định 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP; - Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.
03	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền

			toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn		<p>khai thác tài nguyên nước;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ; - Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. 	
04	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ / ngày đêm	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> + Đối với đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200 m³/ngày đêm: 400.000 đồng/1 đề án; + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 200 m³ đến dưới 500 m³/ngày đêm: 1.100.000 đồng/1 đề án, báo cáo; + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 02/2023/NĐ- 	Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục 06 ngày so với quy định

				<p>khai thác có lưu lượng nước từ 500 m³ đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 2.500.000 đồng/1 đề án, báo cáo;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 1.000 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 5.000.000 đồng/1 đề án, báo cáo.</p>	<p>CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, sử dụng nước dưới đất, phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>	
--	--	--	--	---	---	--

05	<p>Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày đêm</p>	<p>21 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh;</p> <p>- Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>+ Đối với đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200 m³/ngày đêm: 200.000 đồng/1 đề án;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 200 m³ đến dưới 500 m³/ngày đêm: 550.000 đồng/1 đề án, báo cáo;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 500 m³ đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 1.250.000 đồng/1 đề án, báo cáo;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 43/2016/NQ</p>	<p>Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục 10 ngày so với quy định</p>
----	---	--	---	--	--	--

				1.000 m ³ đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm: 2.500.000 đồng/1 đề án, báo cáo.	- HDND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, sử dụng nước dưới đất, phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	
06	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> + Đối với đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200 m³/ngày đêm: 400.000 đồng/1 đề án; + Đối với đề án, báo cáo thăm, dò, khai thác có lưu lượng nước từ 200 m³ đến dưới 500 m³/ngày đêm: 1.100.000 đồng/1 đề án, báo cáo; 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; 	Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục 06 ngày so với quy định

				<p>+ Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 500 m³ đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 2.500.000 đồng/1 đề án, báo cáo;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 1.000 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 5.000.000 đồng/1 đề án, báo cáo.</p>	<p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, sử dụng nước dưới đất, phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>	
--	--	--	--	---	---	--

07	<p>Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày đêm</p>	<p>21 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>+ Đối với đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200 m³/ngày đêm: 200.000 đồng/1 đề án; + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 200 m³ đến dưới 500 m³/ngày đêm: 550.000 đồng/1 đề án, báo cáo; + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 500 m³ đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 1.250.000 đồng/1 đề án, báo cáo; + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 1.000 m³ đến dưới</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; - Nghị quyết số 43/2016/NQ</p>	<p>Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục 10 ngày so với quy định</p>
----	--	--	--	---	--	--

				3.000 m ³ /ngày đêm: 2.500.000 đồng/1 đề án, báo cáo.	- HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, sử dụng nước dưới đất, phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	
08	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn	+ Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích khác có lưu lượng nhỏ hơn 500 m ³ /ngày đêm: 600.000đ/đề án, báo cáo; + Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định số 60/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ- CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;	Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục 06 ngày so với quy định

<p>dưới 50.000m³/ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m³/ ngày đêm</p>			<p>0,1m³/giây đến dưới 0,5m³/giây; để phát điện với công suất từ 50kw đến dưới 200kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500m³/ngày đêm đến dưới 3.000m³/ngày đêm/ 1.700.000đ/ đề án, báo cáo; + Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5m³/giây đến dưới 1,0m³/giây; để phát điện với công suất từ 200kw đến dưới 1.000kw; nước mặt cho các mục đích khác và nước</p>	<p>- Nghị định số 02/2023/NĐ- CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; - Nghị định số 22/2023/NĐ- CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị quyết số 43/2016/NQ - HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, sử dụng nước dưới đất, phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>
---	--	--	--	---

				<p>biên với lưu lượng từ 3.000m³/ngày đêm đến dưới 20.000m³/ngày đêm/4.300.000đ/đề án, báo cáo;</p> <p>+ Đối với Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1,0m³/giây đến dưới 2,0m³/giây; để phát điện với công suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m³/ngày đêm đến dưới 50.000m³/ngày đêm; khai thác, sử dụng nước biển với lưu lượng từ 30.000m³/ngày</p>	
--	--	--	--	---	--

				đêm đến dưới 100.000m ³ /ngày đêm/ 8.200.000đ/ đề án, báo cáo.		
09	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ / ngày đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh,	21 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn	+ Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích khác có lưu lượng nhỏ hơn 500 m ³ /ngày đêm: 300.000đ/đề án, báo cáo; + Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1m ³ /giây đến dưới 0,5m ³ /giây; để phát điện với công suất từ 50kw đến dưới 200kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên	Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục 10 ngày so với quy định

<p>dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m³/ngày đêm</p>			<p>500m³/ngày đêm đến dưới 3.000m³/ngày đêm/ 850.000đ/ đề án, báo cáo; + Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5m³/giây đến dưới 1,0m³/giây; để phát điện với công suất từ 200kw đến dưới 1.000kw; nước mặt cho các mục đích khác và nước biển với lưu lượng từ 3.000m³/ngày đêm đến dưới 20.000m³/ngày đêm/ 2.150.000đ/ đề án, báo cáo; + Đối với Đề án, báo cáo khai</p>	<p>quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị quyết số 43/2016/NQ - HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, sử dụng nước dưới đất, phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>	
--	--	--	---	--	--

				thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1,0m ³ /giây đến dưới 2,0m ³ /giây; để phát điện với công suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m ³ /ngày đêm đến dưới 50.000m ³ /ngày đêm; khai thác, sử dụng nước biển với lưu lượng từ 30.000m ³ /ngày đêm đến dưới 100.000m ³ /ngày đêm/ 4.100.000đ/ đề án, báo cáo.	
10	Cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và	21 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành	Phí thẩm định hồ sơ: 1.400.000 đồng/ 01 hồ sơ	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính

	nhỏ	<p>phố Vinh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn 	<p>phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất; - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành
--	-----	---	---

					<p>một số điều của Luật tài nguyên nước;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, sử dụng nước dưới đất, phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
11	Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép hành nghề khoan nước	16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành	Phí thẩm định hồ sơ: 700.000 đồng/ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính

<p>dưới đất quy mô vừa và nhỏ</p>		<p>phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất; - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành</p>	
-----------------------------------	--	---	--	--

					<p>một số điều của Luật tài nguyên nước;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị quyết số 43/2016/NQ – HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, sử dụng nước dưới đất, phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
12	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành	Phí thẩm định hồ sơ : 420.000 đồng/hồ sơ	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính

và nhỏ		<p>phố Vinh;</p> <p>- Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>		<p>phù sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;</p> <p>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất;</p> <p>- Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy</p>
--------	--	---	--	--

					định phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, sử dụng nước dưới đất, phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
13	Lấy ý kiến cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh: 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư - Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn 	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

		liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh: 67 ngày làm việc			
14	Cấp lại Giấy phép tài nguyên nước	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn 	Phí thẩm định hồ sơ: Bằng 30% mức thu so với cấp giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; - Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, sử dụng nước dưới đất, phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ

					An.
15	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh;</p> <p>- Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật tài nguyên nước ngày 21/6/2012.</p> <p>- Nghị định số 43/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/5/2015 quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p>

II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN					
01	Đăng ký khai thác nước dưới đất	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận Tờ khai đúng theo quy định	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện;</p> <p>- Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không quy định	<p>- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;</p> <p>- Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.</p>